TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2- HUẾ** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **59**/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 21 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 50/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Huỳnh Thị M, sinh năm 1998; nơi cư trú: Xóm 5, thôn Vân Quật Th, phường Hóa Ch, thành phố Huế.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Văn D, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ dân phố An Lai, phường Hóa Ch, thành phố Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13/8/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Huỳnh Thị M và anh Phạm Văn D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Huỳnh Thị M và anh Phạm Văn D có 01 (Một) người con chung tên Phạm Huỳnh Khánh L sinh ngày 16/02/2020. Chị Huỳnh Thị M và anh Phạm Văn D thoả thuận: Giao cháu Phạm Huỳnh Khánh L sinh ngày 16/02/2020 cho chị Huỳnh Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Anh Phạm Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị M và anh Phạm Văn D xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2.3. Nghĩa vụ về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị M và anh Phạm Văn D xác nhận không vay nợ ai, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2.4. Về án phí sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị M tự nguyện chịu án phí ly hôn là 150.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị M đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai số 0000577 ngày 24/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thuận Hóa (Nay là Phòng thi hành án khu vực 1 – Huế, thành phố Huế). Hoàn trả lại cho chị Huỳnh Thị M số tiền 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 2- Huế;
- Chi cục THADS khu vực 2- Huế;
- UBND phường Hóa Ch;
(Đăng ký kết hôn ngày 09/9/2019)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hiền